TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/DS-ST
Ngày: 04-9-2019
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công.

2. Ông Ngô Văn Mừng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ trụ sở chính: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: tầng 2, số 96 T, phường 4, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thành T – chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng TMCP T, kiêm Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T là ông Hà Xuân D – Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ – VPBank AMC (văn bản ủy quyền số 7035/2019/UQ-VPB ngày 01 tháng 3 năm 2019) (Có mặt).

Địa chỉ liên lạc: tầng 2, số 96 T, phường 4, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: chị Trần Kim Y, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Hà Xuân Dũng trình bày:

Ngân hàng TMCP T (VPBank, gọi tắt là Ngân hàng) đã cho chị Trần Kim Y vay vốn theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 11/10/2016, Biên bản xác nhận nhu cầu vay vốn ngày 11/10/2016 và bản điều khoản về điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân của Ngân hàng (gọi tắt là hợp đồng tín dụng) số 9815432, ngày 15/10/2016. Ngày 15/10/2016, Ngân hàng cho chị Y vay số tiền 40.000.000 đồng, hình thức vay: tín chấp, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất: 32%/năm, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Y đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 21.162.417 đồng. Trong đó, thanh toán nợ gốc là: 9.338.018 đồng, nợ lãi là: 11.824.399 đồng thì không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng đã liên hệ và tạo điều kiện cho chị Y thanh toán, nhưng chị Y cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do chị Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tính đến ngày 01/3/2019 chị Y còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 51.421.554 đồng *(Năm mươi mốt triệu, bốn trăm hai mươi mốt nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng).* Trong đó, nợ gốc 30.661.982 đồng, nợ lãi 20.759.572 đồng.

Tại phiên tòa, ông D xác định chị Y còn nợ Ngân hàng số tiền 59.114.389 đồng, nay yêu cầu chị Trần Kim Y phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi tính đến ngày 04/9/2019 là: 59.114.389 đồng *(Năm mươi chín triệu, một trăm mười bốn nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng).* Trong đó, nợ gốc 30.661.982 đồng, nợ lãi 28.452.407 đồng. Đồng thời yêu cầu chị Y phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/9/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 9815432, ngày 15/10/2016 cho đến khi chị Y thanh toán xong khoản nợ gốc với Ngân hàng.

Bị đơn chị Trần Kim Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của chị Y về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng TMCP T (VPBank) khởi kiện chị Trần Kim Y. Chị Trần Kim Y có nơi cư trú tại ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn chị Trần Kim Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa, ông D đại diện Ngân hàng yêu cầu chị Y trả vốn gốc 30.661.982 đồng, lãi 28.452.407 đồng (tính đến ngày 04/9/2019), tổng cộng vốn và lãi là 59.114.389 đồng *(Năm mươi chín triệu, một trăm mười bốn nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng).* Đồng thời yêu cầu chị Y phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/9/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 9815432, ngày 15/10/2016 cho đến khi chị Y thanh toán xong nợ gốc với Ngân hàng. Xét thấy việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 9815432, ngày 15/10/2016 thì Ngân hàng đã cho chị Y vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất: 32%/năm, hình thức cho vay: tín chấp; mục đích vay: mua sắm vật dụng gia đình cho chị Y.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng số 9815432, ngày 15/10/2016 ký kết giữa Ngân hàng và chị Y được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp. Căn cứ theo nội dung của hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía chị Y đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và chị Y. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Y trả vốn gốc 30.661.982 đồng, lãi suất 28.452.407 đồng (tính đến ngày 04/9/2019), tổng cộng là 59.114.389 đồng *(Năm mươi chín triệu, một trăm mười bốn nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng)* là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu chị Y phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/9/2019 theo hợp đồng được ký kết giữa hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Y phải tiếp tục trả lãi từ ngày 05/9/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 9815432, ngày 15/10/2016 đối với số vốn gốc còn nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[7] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc chị Y có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T tiền nợ gốc 30.661.982 đồng, lãi suất 28.452.407 đồng (tính đến ngày 04/9/2019), tổng cộng là 59.114.389 đồng *(Năm mươi chín triệu, một trăm mười bốn nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng)*. Đồng thời, kể từ ngày 05/9/2019 chị Y còn phải tiếp tục chịu các

khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 9815432, ngày 15/10/2016 đối với số vốn gốc còn nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên chị Y phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T.

- Buộc chị Trần Kim Y có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T tổng số tiền 59.114.389 đồng *(Năm mươi chín triệu, một trăm mười bốn nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng)* (tính đến ngày 04/9/2019). Trong đó, nợ gốc 30.661.982 đồng, nợ lãi 28.452.407 đồng.

Kể từ ngày 05/9/2019, chị Trần Kim Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 9815432, ngày 15/10/2016 cho đến khi chị Y thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần T thì lãi suất mà chị Y phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.955.719 đồng *(Hai triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm mười chín đồng).*

Ngân hàng thương mại cổ phần T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.360.000 đồng *(Một triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012923 ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngân hàng thương mại cổ phần T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Trần Kim Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Diệu Tiên